TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19- 01 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơ.
2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn BS, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh ĐL. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Thanh D là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 12/8/2015, tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Tháng 2 năm 2016 chị Huyền bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 1, thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh ĐL. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với chị H.

Tại các bản tự khai ngày 06/9/2017, ngày 18/9/2017 và ngày 26/10/2017, chị Nguyễn Thị Thanh H là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hòa thuận, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng đúng như anh D đã trình bày. Anh D xin ly hôn chị đồng ý vì xác định tình cảm với anh D không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nhưng do công việc, đường xa nên chị có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Về con chung, con riêng, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Anh D, chị H trình bày thống nhất, không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi, bổ sung gì khác. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh D. Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh D và chị Nguyễn Thị Thanh H. Về án phí: Anh D chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh D, địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn BS, huyện K, tỉnh H. Chị Nguyễn Thị Thanh H, địa chỉ nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh ĐL. Anh D, chị H tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản lập ngày 12/10/2016 có sự xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận nơi cư trú của chị H. Anh D và chị H thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng nơi cư trú của anh D để giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định của pháp luật và ra quyết định ủy thác cho Tòa án huyện Kr, tỉnh ĐL lấy lời khai của chị H nhưng không lấy lời khai được. Ngày 19/9/2017 anh D đến Tòa án nộp bản tự khai của chị H nhưng Tòa án xét thấy không khách quan nên ủy thác lần 2 để lấy lời khai của chị H và Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, cần đợi kết quả ủy thác. Ngày 02/11/2017, Tòa án nhận được bản tự khai đề ngày 26/10/2017 do chị H gửi đến. Vì vậy tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã đầy đủ căn cứ để giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử. Chị Nguyễn Thị Thanh H là bị đơn có đơn đề nghị Tòa

án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm để nghị của Kiểm sát viên về việc giaỉ quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh D và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 12/8/2015, tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh D, chị H chung sống hòa thuận được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Tháng 2 năm 2016, chị Huyền về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 1, thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh ĐL. Anh D, chị H sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và xét xử vắng mặt chị nên Tòa án không hòa giải được. Anh D xin ly hôn, chị H đồng ý là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Anh D, chị H trình bày, không có không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh D và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Án phí: Anh Nguyễn Thanh D chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí số 0001155 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Anh D đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Cơ quan T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn Ba Sao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt